

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-BCĐTW-VPĐPNTM ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phê duyệt kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình OCOP), với những nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM

- OCOP là chương trình trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp và nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; góp phần mang lại hiệu quả thiết thực để công tác xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu và bền vững.

- Tập trung phát triển sản phẩm OCOP theo hướng đặc sản, đặc hữu dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguồn nguyên liệu địa phương, văn hóa và tri thức bản địa; nâng cao chất lượng, ứng dụng khoa học công nghệ để ổn định lại các sản phẩm, nâng cao chất lượng về quy trình sản xuất, mẫu mã bao bì, ứng dụng khoa học công nghệ để kết nối thị trường tiêu thụ.

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, đặc biệt là cấp xã trong triển khai Chương trình OCOP, trong đó: Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, ban hành cơ chế, chính sách thực hiện định hướng phát triển trực sản phẩm đặc sản địa phương, tạo các vùng nguyên liệu để sản xuất hàng hoá, phát triển dịch vụ; tăng cường quản lý và giám sát tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm; hỗ trợ tín dụng, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm OCOP.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn để nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021-2025, phân đầu toàn tỉnh có thêm ít nhất 150 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên¹, trong đó phân đầu 02 sản phẩm có tiềm năng đạt 05 sao (từ 90 đến 100 điểm) đề nghị Trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP cấp Quốc gia.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

- Củng cố, nâng cấp và tổ chức đánh giá lại cho ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được công nhận từ những năm trước (*những sản phẩm đã được công nhận đủ 36 tháng*).

- Ưu tiên phát triển các hợp tác xã (HTX), doanh nghiệp nhỏ và vừa, phân đầu ít nhất có 30% chủ thể OCOP là HTX, 30% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp làm việc tại các chủ thể OCOP đạt tối thiểu 15%; phân đầu có ít nhất 30% chủ thể OCOP là nữ, ít nhất 30% chủ thể OCOP là người dân tộc thiểu số điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Có ít nhất 10% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định; trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá phân hạng.

- Có ít nhất 50% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi; sàn giao dịch thương mại điện tử;...); phân đầu mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, tỉnh có 01 điểm giới thiệu ngoài tỉnh.

- 100% cán bộ các cấp (*thành viên Hội đồng, Tổ giúp việc OCOP các cấp; cán bộ phụ trách OCOP cấp xã*), lãnh đạo doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức các chuyên đề thuộc Chương trình OCOP.

¹ Năm 2021 đã công nhận 59 sản phẩm, đợt 1 năm 2022 đã công nhận 18 sản phẩm.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

- Phạm vi về không gian: Chương trình OCOP được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phạm vi về thời gian: Chương trình OCOP được triển khai thực hiện đến hết năm 2025.

2. Đối tượng thực hiện

- Chủ thể thực hiện: Các HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch ngoài các đối tượng trên có thể bao gồm các Hội/Hiệp hội, Trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

- Sản phẩm: Sản phẩm tham gia Chương trình OCOP bao gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa.

Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ được phân theo 6 nhóm, gồm:

(1) Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

(2) Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

(3) Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và các loại dược liệu khác.

(4) Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, mây tre, kim loại, gốm sứ, dệt may, ... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

(5) Nhóm sinh vật cảnh, gồm: hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

(6) Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

3. Yêu cầu thực hiện

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

- Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

Việc thông tin, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục qua hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cấp xã, bản; qua các hội nghị, hội thảo, bản tin, chuyên đề, câu chuyện sản phẩm gắn với hình ảnh, khẩu hiệu cụ thể...

2. Kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành thực hiện Chương trình OCOP toàn tỉnh

- Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình OCOP các cấp theo hướng tiếp tục kế thừa trên cơ sở bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2019-2020 đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ.

- Hàng năm, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố thường xuyên rà soát, kiện toàn ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để đảm bảo công tác đánh giá, hợp lý, hiệu quả.

3. Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng

- Ưu tiên đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

4. Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

- Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm:

+ Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

+ Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

+ Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, các chủ thể chuẩn hoá quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 06 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng của tỉnh (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

5. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP

- Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

6. Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp vùng, địa phương và quốc tế; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

- Xây dựng và quản lý đồng bộ, hiệu quả thương hiệu OCOP Lai Châu; tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường.

- Tiếp tục nhân rộng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP.

7. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức đánh giá, phân hạng.

- Xây dựng quy chế quản lý và đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm ở các địa phương, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

8. Huy động nguồn lực

a) Nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương của Chương trình OCOP được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, rà soát, cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình OCOP trong tổng nguồn vốn của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Vốn ngân sách địa phương (theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025); vốn ngân sách huyện, xã.

- Vốn tín dụng (bao gồm: vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn vay từ các tổ chức tín dụng khác, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã,...).

- Vốn của các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tự huy động.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

b) Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của các cấp được giao hàng năm.

c) Cơ chế tài chính của Chương trình: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chính sách theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 và các quy định của pháp luật liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình OCOP)

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình OCOP theo giai đoạn và hàng năm. Chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương xây dựng, triển khai Chương trình OCOP ở địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị tư vấn Chương trình OCOP (nếu cần thiết) triển khai Chương trình OCOP; rà soát kỹ lưỡng nội dung, nhiệm vụ của Chương trình;

quản lý, giám sát và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Chương trình OCOP ở địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá, phân hạng và công bố sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình OCOP trong phương án phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện hỗ trợ kinh phí dành cho sản phẩm đạt chứng nhận OCOP theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, địa phương trong công tác truyền thông, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn; quảng bá, thúc đẩy thương hiệu OCOP trên thị trường; đẩy mạnh mạng lưới Chương trình OCOP.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương triển khai và tham gia các sự kiện quảng bá và giới thiệu sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp tăng cường chuyển đổi số Chương trình OCOP; triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát và quản lý sản phẩm OCOP.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành liên quan cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư hằng năm thực hiện Chương trình trong kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì thực hiện có hiệu quả hoạt động công tác xúc tiến thương mại sản phẩm trong Chương trình OCOP và kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình trong kế hoạch kinh phí sự nghiệp của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hằng năm để tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Chương trình theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm hàng hóa tại thị trường trong nước và nước ngoài.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện các quy định về điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh; kết nối các sản phẩm vào các kênh phân phối như: Siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng thực phẩm,... tại các tỉnh, thành phố nhằm quảng bá, giới thiệu, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa.

- Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình khuyến công để hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, trong đó ưu tiên các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất, áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp, tiết kiệm năng lượng nhằm giảm chi phí sản xuất, mở rộng sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh đối với những sản phẩm đăng ký tham gia và sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả nội dung hỗ trợ trong đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, ứng dụng khoa học và công nghệ hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh.

- Hàng năm hướng dẫn các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và huyện/thành phố đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến phát triển các sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân có các sản phẩm OCOP đăng ký xây dựng nhãn hiệu và thụ hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước theo quy định”.

6. Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ quan trong ngành hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm. Tiếp nhận bản tự công bố các sản phẩm/nhóm sản phẩm được quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đào tạo, tập huấn và hướng dẫn các tổ chức kinh tế thực hiện và tuân thủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, khảo sát các địa điểm thuộc Nhóm sản phẩm: Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch và hướng dẫn đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các vùng, miền; hỗ trợ các địa phương phát triển các Làng Văn hóa du lịch, xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn mới;...

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của chủ thể OCOP; hướng dẫn thực hiện các nội dung về môi trường trong đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về Chương trình OCOP và thường xuyên đăng tải các tin, bài nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc thiết lập Trang/Cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội như facebook, zalo... nhằm tăng cường truyền thông và mở rộng giao dịch các sản phẩm OCOP. Phối hợp đẩy mạnh chuyển đổi số trong Chương trình OCOP, trong việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát và quản lý sản phẩm OCOP.

10. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện công tác thi đua khen thưởng; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai phong trào thi đua lập thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình OCOP.

11. Sở Ngoại vụ

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại nhằm phát triển các sản phẩm OCOP ra thị trường nước ngoài; quan tâm xem xét sử dụng sản phẩm OCOP của tỉnh để làm quà tặng, quà biếu trong các hoạt động đối ngoại, các sự kiện cấp tỉnh, cấp ngành thuộc phạm vi phụ trách.

12. Cục Quản lý thị trường

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương, các lực lượng chức năng, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh các mặt hàng OCOP trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, giám sát việc sử dụng tem OCOP đối với các sản phẩm đã được chứng nhận và các sản phẩm chưa được chứng nhận là sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; phát hiện và tiến hành xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

13. Các sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chương trình OCOP gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành.

14. Ngân hàng Nhà nước tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn cho vay đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình OCOP tiếp cận vốn vay phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế của địa phương.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia Chương trình OCOP, tham gia các mạng lưới kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại nông sản.

16. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung Chương trình OCOP của tỉnh; tùy điều kiện, đặc điểm cụ thể, chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP ở địa phương theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa của địa phương, đặc biệt là sản phẩm của các làng nghề, các điểm dịch vụ du lịch nông thôn.

- Bố trí nguồn kinh phí địa phương để hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, tăng cường các nguồn lực khác để đa dạng hóa kinh phí triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp và PTNT và các phòng, ban có liên quan; củng cố, kiện toàn cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc triển khai Chương trình cấp huyện, xã phù hợp và hiệu quả.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp tỉnh).

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã tham gia vào các hoạt động của Chương trình OCOP.

17. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã)

- Phân công cán bộ phụ trách triển khai Chương trình OCOP cấp xã;

- Tham gia vào các hoạt động triển khai Chương trình OCOP cấp xã theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh;

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

- Rà soát, khuyến khích, hỗ trợ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký ý tưởng, chuẩn bị hồ sơ sản phẩm, xác nhận các nội dung của hồ sơ minh chứng về tỷ lệ lao động địa phương, tỷ lệ sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương và các nội dung liên quan đến chính quyền địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- VPĐP nông thôn mới TW;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh; } (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; }
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh ;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: V3, CB;
- Lưu: VT, KT6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải